TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:44/2024/HNGĐ - ST
Ngày 12/8/2024.
(*V/v:ly hôn, tranh chấp nuôi con*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Hà Quang Văn.

Thư ký phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa bà Đinh Thị Ngần - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* chị Quách Thị Cẩm Nh, sinh năm 1992, tên gọi khác: không.

Trú tại: thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh N.

Bị đơn: anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1990, tên gọi khác: Không.

Trú tại: thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh N.

Chị Nh vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quách Thị Cẩm Nh trình bày: tôi và anh Nguyễn Đình L kết hôn với nhau vào ngày 07/7/2015 tại UBND xã Th, huyện N, trước khi kết hôn chúng tôi có tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, không do ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống ở thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh N. Vợ chồng tôi sống hạnh phúc được khoảng 04 năm, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí đánh nhau. Đến tháng 02 năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng nên tôi đã bỏ về sống với mẹ đẻ tại thôn Y M, xã Y, huyện N, tỉnh N, kể từ đó vợ chồng tôi sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Đình L. Về con chung: chúng tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 25/7/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Thu Th ở với tôi. Khi ly hôn, tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thu Th, không yêu cầu anh Nguyễn Đình L phải

đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chúng tôi không có con nuôi, con riêng và hiện nay tôi không có thai. Về tài sản và công nợ chung: tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 5, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: xử cho chị Quách Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đình L. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Quách Thị Cẩm Nh được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thu Th đủ 18 tuổi, Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi có lí do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Về án phí: chị Quách Thị Cẩm Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn anh Nguyễn Đình L có địa chỉ tại thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh N. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện N áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Quách Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Đình L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới hai người sinh sống tại thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh N. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo sự trình bày của chị Nh cũng như qua xác minh tại chính quyền cơ sở là do tính tình vợ chồng không hợp,

bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng hay xảy ra va chạm cãi nhau. Đến đầu năm 2019 do mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng nên chị Nh đã chuyển về sống với mẹ đẻ tại thôn Y M, xã Y, huyện N, tỉnh N, kể từ đó vợ chồng tôi sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Bản thân chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin ly hôn anh L. Bản thân anh L dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh L lại không lên Tòa án làm việc và tham gia phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Quách Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Đình L đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Quách Thị Cẩm Nh, xử cho chị Quách Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đình L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: chị Quách Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Đình L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 25/7/2016, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Thu Th ở với chị Nh. Chị Quách Thị Cẩm Nh và anh Nguyễn Đình L đều không vi phạm đạo đức, lối sống trong việc nuôi dạy con chung, đều là lao động tự do có thu nhập trung bình qua xác minh tại chính quyền cơ sở là 200.000 đồng/01 ngày, nên cả chị Nh và anh L đều có đủ điều kiện nuôi con. Chị Nh có yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Thảo, phù hợp với thực tế từ khi vợ chồng ly thân đến nay chị Nh vẫn nuôi dưỡng cháu Thảo rất tốt. Do đó cần giao cháu Nguyễn Thu Th cho chị Quách Thị Cẩm Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là thỏa đáng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không có yêu cầu nên không buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nh là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: chị Nh và anh L không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

[5] Về án phí: chị Quách Thị Cẩm Nh phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Quách Thị Cẩm Nh được ly hôn với anh Nguyễn Đình L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thu Th, sinh ngày 25/7/2016 cho chị Quách Thị Cẩm Nh tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi cháu Nguyễn Thu Th đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Đình L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Quách Thị Cẩm Nh.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Quách Thị Cẩm Nh phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Quách Thị Cẩm Nh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân huyện N theo biên lai số BLTU/23/0001206, ngày 28/3/2024.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Toà án tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS N;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Quốc